

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2018/HS-ST**
Ngày 19-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Danh Phô**

2/ Ông **Võ Hoàng Ân**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Lý Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Hoàng Tr** (H); sinh năm 1988; HKTT: ấp T, xã T, huyện Th, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1954; Vợ tên Huỳnh Thị Th, sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-12-2017 cho đến nay (có mặt)

2/ **Lâm Huỳnh L** (Hoàng A); sinh năm 1987; HKTT: ấp C, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lâm Văn Ph, sinh năm 1952 và bà Dương Thị V, sinh

năm 1952; Vợ tên Mai Thị Thu B; sinh năm 1990 và có 01 người con sinh năm 2009; Tiền án: Không

Tuy nhiên: Vào ngày 01-12-2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân Tỉnh Cần Thơ xử phạt 04 (bốn) năm tù, về tội “Hiếp dâm trẻ em” tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 277/HSST ngày 01-12-2003, đến ngày 30-8-2006 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự có 01 tiền sự: Vào ngày 03-11-2017 bị cáo bị Công an Đồn cảng cá Tắc Cậu, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-12-2017 cho đến nay (có mặt)

3/ **Lê Văn Ch**; sinh ngày 20-10-1998; HKTT: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Th, sinh năm 1973 và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-12-2017 cho đến nay (có mặt)

Người bị hại: Anh **Nguyễn Quốc V**; sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: khu phố X, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Mai Thị Thu B**; sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

1/ Ông **Phan Văn Ph**; sinh năm 1963 (vắng mặt)

Trú tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông **Lê Văn L**; sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 06-12-2017 Nguyễn Hoàng Tr, Lâm Huỳnh L, Lê Văn Ch và Q (không rõ họ tên và địa chỉ) đến quán V, trú tại ấp M, xã B để uống cà phê. Tại đây, Tr rủ L, Ch và Q đi trộm cá, mực trên chiếc tàu tải đang đậu cặp bến nhà lợp số 17 trong khu Cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì tất cả đồng ý và thống nhất về thời gian, địa điểm, phương tiện cũng như việc phân công nhiệm vụ cụ thể để cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội như sau: Tr kêu L lấy chiếc vỏ máy của L chạy đến nhà lợp số 19 đơi, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì cả nhóm bắt đầu thực

hiện. Khi gặp nhau, L đầu vò máy tại đây rồi cùng nhau bơi đến nhà lư số 17, cả nhóm quan sát thấy những người ở đây không ai để ý nên L đợi dưới sông, còn Tr, Ch và Q leo lên chiếc tàu tải, số KG 56675 của Nguyễn Quốc V. Khi lên đến tàu, Ch là người đứng canh đường còn Tr và Q xuống hầm tàu lấy trộm cá và mực chuyên xuống sông cho L bỏ vào 04 bọc ny lon đã chuẩn bị sẵn rồi chia ra mỗi người kéo 01 bọc đem đến để vào vò máy. Sau khi lấy trộm được tài sản, Ch và Q đi về nhà, còn Tr và L điều khiển vò máy chở tài sản mang đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an Đồn Cảng Tắc Cậ kết hợp với Công an giao thông đường thủy tuần tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàng Tr và Lâm Huỳnh L cùng vật chứng gồm: 01 vỏ lãi Composite màu xanh – trắng dài 7,2^m rộng 0,8^m; 01 máy động cơ xăng hiệu HINOTA 6.5 HP màu cam và 256 kg mực, cá các loại.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: **93** ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang thể hiện:

- 22 kg mực lá có giá trị là 2.200.000 đồng.
- 118 kg mực nang có giá trị là 10.030.000 đồng.
- 38 kg mực cốc có giá trị là 1.900.000 đồng.
- 78 kg cá bò có giá trị là 4.914.000 đồng.

Tổng giá trị là 19.044.000 đồng (mười chín triệu, không trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 12 tháng 12 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Hoàng Tr, Lâm Huỳnh L và Lê Văn Ch về hành vi trộm cắp tài sản.

Riêng đối tượng tên Q (chưa rõ họ tên và địa chỉ) đã cùng với Tr, L và Ch thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã tiến hành thẩm tra, xác minh nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 256 kg mực, cá các loại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Quốc V (Bút lục số: 97 đến 101).
- 01 vỏ lãi Composite màu xanh – trắng dài 7,2^m rộng 0,8^m.
- 01 máy động cơ xăng hiệu HINOTA 6.5 HP màu cam.

Trong quá trình điều tra, truy tố đã chứng minh, đây là tài sản của chị Mai Thị Thu B (vợ của L) dùng tiền làm thuê mà có mua được, để sử dụng làm phương tiện

sinh hoạt trong gia đình. Khi bị cáo L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội thì Thu B hoàn toàn không biết, vì vậy cần phải xử lý trả lại cho chị Mai Thị Thu B là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án bị phát hiện, bị hại Nguyễn Quốc V đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm là 256 kg mực, cá các loại, hiện bị hại không yêu cầu gì thêm do đó không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT- VKS-CT ngày 09-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Tr, Lâm Huỳnh L và Lê Văn Ch về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng Tr, Lâm Huỳnh L và Lê Văn Ch phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Tr** từ 27 đến 30 tháng tù.

2/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Lâm Huỳnh L** từ 27 đến 30 tháng tù.

3/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Lê Văn Ch** từ 24 đến 27 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015, xử trả lại cho chị Mai Thị Thu B 01 vỏ lãi Composite màu xanh – trắng dài 7,2^m rộng 0,8^m và 01 máy động cơ xăng hiệu HINOTA 6.5 HP màu cam.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] - Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] - Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 06-12-2017 Nguyễn Hoàng Trũ Lê Văn Ch, Lâm Huỳnh L và Q (không rõ nhân thân lai lịch) đi trộm cắp cá, mực trên ghe tàu KG 56675 đang đậu cặp bến tại nhà lư số 17 trong cảng cá Tắc Cậu thuộc ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân thì tất cả đồng ý. Sau khi bàn bạc thống nhất với nhau về địa điểm cũng như phương thức lấy trộm thì Tr phân công L về nhà lấy vỏ máy chạy lại nhà lư số 19 để đợi cả nhóm, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì tất cả cùng đi trộm. Đúng như hẹn cả nhóm gặp nhau rồi cùng lội xuống sông để bơi đến nhà lư số 17 và quan sát không thấy ai nên Tr, Ch và Q leo lên ghe, còn L thì ở dưới nước đợi. Lúc này, Tr và Q trực tiếp xuống hầm để lấy trộm mực và cá, còn Ch thì đứng trên tàu canh đường. Sau khi lấy trộm được cá và mực cả nhóm chuyển xuống sông để cho L bỏ vào bọc ny long đã chuẩn bị trước để tất cả kéo đem về vỏ máy đã đậu sẵn. Sau đó Ch và Q đi về nhà còn Tr và L điều khiển vỏ máy đem cá, mực tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang. Theo như kết quả định giá thì 256kg mực và cá các loại mà các bị cáo lấy trộm của anh V có giá trị là 19.044.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: a) Có tổ chức;....”. Như vậy, việc các bị cáo câu kết chặt chẽ lại với nhau thành băng nhóm để lén lút lấy trộm cá, mực của anh V và tài sản mà các bị cáo lấy trộm có giá trị là 19.044.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được “Trộm cắp tài sản” là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì tham lam, lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật cố ý câu kết chặt chẽ lại với nhau đột nhập vào ghe tàu KG 56675 để lấy trộm mực và cá của anh V định đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân trong việc bảo quản giữ gìn tài sản của mình.

Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo HĐXX nhận thấy: Trong vụ án này, bị cáo Tr chính là người chủ mưu, khởi xướng việc thực hiện trộm cắp tài sản nên cần xem xét mức án tương xứng với vai trò của bị cáo trong vụ án, còn đối với bị cáo L và bị cáo Ch với vai trò là đồng phạm và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp cùng bị cáo Tr nên cũng cần có mức án tương xứng đối với từng bị cáo mới là phù hợp.

Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] - Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, qua hồ sơ thể hiện vào năm 2017 bị cáo L bị Công an Đoàn cá Tắc Cậu xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” . Do đó, cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là phù hợp.

[4] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Tr và bị cáo Ch là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho hai bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ những phân tích nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp với từng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nhằm có mức án phù hợp để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] - Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị mất trộm đã được nhận lại đầy đủ nên người bị hại anh Nguyễn Quốc V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] - Về biện pháp tư pháp: Đối với chiếc vỏ lãi Composite màu xanh – trắng dài 7,2^m rộng 0,8^m và máy động cơ xăng hiệu HINOTA 6.5 HP màu cam mà bị cáo L đã sử dụng để làm phương tiện phạm tội nhưng trong quá trình điều tra cho thấy chiếc vỏ máy này là do chị Mai Thị Thu B (vợ bị cáo L) làm thuê có tiền mua được, việc bị cáo L lấy đi trộm cắp chị Thu B không hề hay biết. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mai Thị Thu B có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn cũng như trong hồ sơ có thể hiện rõ là chị Thu B xin được nhận lại chiếc vỏ máy trên đem về sử dụng, căn cứ vào Điều 47 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 cần xử trả lại cho chị Mai Thị Thu B là phù hợp.

[8] - Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng Tr, Lâm Huỳnh L và Lê Văn Ch phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Tr 02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07-12-2017.

2/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Lâm Huỳnh L 02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07-12-2017.

3/ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Lê Văn Ch 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07-12-2017.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử trả lại cho chị Mai Thị Thu B 01 (một) chiếc vỏ lãi Composite màu xanh – trắng dài 7,2^m rộng 0,8^m và máy động cơ xăng hiệu HINOTA 6.5 HP màu cam.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 21/QĐCGVC ngày 09-5-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về áp phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Xử buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng Tr, Lâm Huỳnh L và Lê Văn Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho người bị hại và người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; người bị hại và NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Tạ Thị Xuân